

**NGHỊ QUYẾT**

**Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 18 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25  
tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của  
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban  
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 2374-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của  
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1528-QĐ/TU ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Tỉnh  
ủy Cao Bằng về biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn  
vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng  
năm 2024;*

*Xét Tờ trình số 453/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức trong các  
cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao  
Bằng năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý  
kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân  
dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024: **2.036** biên  
chế, cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.122 biên chế;
- Cấp huyện: 908 biên chế;
- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: 06 biên chế.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 18 (*chuyên đề*) thông qua ngày 08 tháng 4 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2024. *Kffv*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (*để b/c*);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Đình Lê**

## Phụ lục

**GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2024	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.036</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ, NGÀNH</b>	<b>1.122</b>	
1	Sở Nội vụ	59	
2	Sở Tư pháp	29	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	
4	Sở Tài chính	57	
5	Sở Công Thương	45	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	280	
7	Sở Giao thông vận tải	45	
8	Sở Xây dựng	39	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	
15	Sở Y tế	65	
16	Thanh tra tỉnh	29	
17	Sở Ngoại vụ	27	
18	Ban Dân tộc	22	
19	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	39	
20	Văn phòng UBND tỉnh	61	
21	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	36	
<b>II</b>	<b>HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>908</b>	
1	Ủy ban nhân dân huyện Bảo lâm	82	

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2024	Ghi chú
2	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	83	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng	112	
4	Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang	81	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hòa An	86	
6	Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình	82	
7	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa	104	
8	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An	80	
9	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	108	
10	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng	90	
<b>III</b>	<b>BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH</b>	<b>6</b>	